

Bản án số: 114/2024/HS-ST

Ngày: 27 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn

Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Giang.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn.

2. Bà Hà Thị Dung.

3. Bà Nguyễn Thị Phương Thúy.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Khánh Tùng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024 tại Hội trường xét xử Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Đỗ Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 19 tháng 12 năm 1994; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá lớp: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Không xác định; con bà Đỗ Thị H; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2024 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh T. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh T phân công:

Ông Phùng Đức T1 - Luật sư văn phòng L, Đoàn Luật sư tỉnh T. (có mặt)

Bị hại: Ông Nguyễn Viết N, sinh năm 1930. (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1964. (có mặt)

2. Ông Nguyễn Văn N2, sinh năm 1958. (có mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1961. (có mặt)

4. Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1967. (vắng mặt)
5. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1969. (vắng mặt)
6. Ông Nguyễn Ngọc N3, sinh năm 1973. (có mặt)

Đều trú tại: Xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1964.

Người làm chứng:

1. Anh Trần Quốc T3, sinh năm 2006 (vắng mặt).
2. Anh Đỗ Lưu V, sinh năm 2006. (vắng mặt)
3. Chị Nguyễn Thị T4, sinh năm 1987. (vắng mặt)
4. Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1974. (có mặt)

Đều trú tại: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05/5/2024, Đỗ Văn T đang nằm trong phòng của mình ở xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì nghe thấy tiếng ông Nguyễn Viết N, sinh năm 1930, trú tại: xóm C, xã T, huyện Đ gọi bà Đỗ Thị H, sinh năm 1974 (là mẹ ruột của T). Trọng mở cửa bếp nhìn ra thì thấy ông N đang đứng ở trước cửa phòng bà H. Do không đồng ý cho ông N quan hệ tình cảm với bà H nên T bức xúc chửi, đuổi ông N về nhưng ông N không về nên T và ông N cãi chửi nhau. Ông N cầm 01 con dao nhọn (dài 32,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, bản rộng nhất 06cm) tiến về phía T nên T bức tức cho rằng ông N muốn đánh mình nên liền lấy 01 đoạn gậy gỗ (dài khoảng 100cm, đường kính 06cm) tại sân đến đứng đối diện ông N rồi T dùng 2 tay cầm gậy dơ lên cao đập mạnh liên tiếp theo chiều từ trên xuống dưới 03 nhát vào người ông N trong đó 01 nhát trúng vào thái dương, 01 nhát trúng vào trán ông N, 01 nhát trúng vào cánh tay trái ông N, làm ông N ngã nằm ngửa xuống sân bất tỉnh, chảy nhiều máu ở vùng mặt chảy ra nền sân. T thấy ông N bất tỉnh, sợ ông N chết tại nhà mình và sợ mọi người phát hiện nên T cầm con dao và đoạn gậy gỗ vứt ra nương cạnh sân rồi bế ông N ra ngoài ngã ba đường, cách nhà T khoảng 70m và đi về nhà. Khi về đến nhà, bà H báo Trọng đến Công an đầu thú nhưng T không đi và bảo bà H lấy nước dội các vùng máu của ông N chảy ở sân, còn T thay quần và giặt chiếc quần của T có dính máu rồi đi ngủ. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, anh Trần Quốc T3, sinh năm 2006 và anh Đỗ Lưu V, sinh năm 2006 cùng trú tại xóm Đ, xã P, huyện Đ đi chơi qua đoạn đường ngã ba xã T, xã P thì phát hiện ông N bị thương tích nằm ở rìa đường nên anh T3, V thông báo cho gia đình ông N đưa ông N đi Bệnh viện cấp cứu và trình báo Công an xã T giải quyết, lập biên bản sự việc báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ giải quyết vụ việc. Ông N được đưa đến Bệnh viện huyện Đ để cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện T6 cấp cứu, điều trị đến ngày 23/5/2024 được ra viện, đến ngày 15/7/2024, ông N chết tại nhà riêng.

Ngay sau khi xảy ra sự việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định các vị trí T dùng gậy vụt ông N, đưa ông N ra đường, truy tìm hung khí. Kết quả khám nghiệm thu giữ: 02 mẫu máu ở trên nền cổng nhà bà H và ngã ba đường dân sinh nơi phát hiện ông N; 01 mũ vải màu đen và 01 đôi giày; 01 đoạn gậy gỗ. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Đỗ Văn T tại xóm Đ, xã P. Kết quả khám xét, thu giữ: 01 con dao nhọn dài 32,5cm, lưỡi dao bằng kim loại có một đầu nhọn dài 22cm, bản rộng nhất là 6cm; chuôi dao bằng gỗ màu đỏ dài 14,5cm.

- Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 314/KLTTCT-TTPY ngày 09/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận đối với ông Nguyễn Viết N:

Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: Vùng mũi trái có vết thương dài 01cm, rãnh lợi môi trên có vết thương dài 1,5cm; góc mắt trái có vết thương dài 0,5cm; vùng trán có vết thương dài 2cm. Chẩn đoán: Gãy xương hàm lệch trái; gãy xương thành xoang hàm; gãy xương mũi, xương lá mía, xương sàng; tụ máu dưới màng cứng hố thái dương phải, trán phải, tụ máu dọc liềm não, xuất huyết dưới nhện, vỡ xương trán bên trái.

1. Các kết quả chính: Vỡ xương trán, gãy xương hàm trên, gãy xương thành xoang hàm, gãy cung tiếp hai bên, gãy xương mũi, xương lá mía. Hiện tại có 03 sẹo phần mềm vùng mặt kích thước nhỏ.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Viết N tại thời điểm giám định là **45%** (Bốn mươi lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày.

Với thương tích của ông Nguyễn Viết N như trên, nếu không được cấp cứu kịp thời thì có thể gây nguy hiểm đến tính mạng.

3. Kết luận khác: Hiện tại bệnh nhân đang nằm điều trị tại bệnh viện, các tổn thương khác chưa thể đánh giá, xác định tỷ lệ được ngay, nên sau khi bệnh nhân ra viện, Cơ quan Cảnh sát điều tra có thể trưng cầu giám định bổ sung.

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống, số 478/KLTTCT-TTPY ngày 04/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận:

Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu: Sưng nề môi trên, 01 vết thương mặt trong môi trên kích thước 2x1cm, 01 vết thương mũi kích thước 1x3cm; 01 vết thương vùng trán kích thước 1x3cm; 01 vết thương phần mềm đuôi mắt trái kích thước 1x1cm; Gãy xương hàm trên lệch trái; gãy xương thành xoang hàm; gãy xương mũi, xương lá mía, xương sàng; tụ máu dưới màng cứng hố thái dương phải, trán phải, tụ máu dọc liềm não, xuất huyết dưới nhện, vỡ xương trán bên trái; tụ máu dưới màng cứng vùng đỉnh phải; đụng dập tụ máu trong nhu mô não thùy trán phải; vỡ thành xoang trán hai bên, vỡ thành xoang xương hàm trái, vỡ vách ngăn mũi. Chẩn đoán “Chảy máu DMC”.

1. Các kết quả chính: Vỡ xương trán, tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết dưới nhện, tổn thương nhu mô não, gãy xương hàm trên, gãy xương thành xoang hàm, gãy cung tiếp hai bên, gãy xương mũi, xương lá mía, hiện tại có 4 sẹo phần mềm vùng mặt kích thước nhỏ.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22 ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Viết N tại thời điểm giám định là **66%** (sáu mươi sáu phần trăm) áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư.

- Ngày 15/7/2024, ông N chết tại nhà riêng thuộc xóm C, xã T. Kết quả khám nghiệm tử thi ông N thể hiện: vùng mặt có nhiều vết sẹo. Mổ tử thi: Vỡ xương trán, dập não, chảy máu não.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 26/KLGĐTT-TTPY ngày 23/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận:

1. Các kết quả chính: Sưng nề môi trên, vùng trán, đuôi mắt trái, vùng mũi và mặt trong môi có vết sẹo kích thước nhỏ. Gãy xương hàm trên lệch trái; gãy xương thành xoang hàm; gãy xương mũi, xương lá mía, xương sàng; tụ máu dưới màng cứng hố thái dương phải, trán phải, tụ máu dọc liềm não, xuất huyết dưới nhện, vỡ xương trán bên trái; tụ máu dưới màng cứng vùng đỉnh phải; đưng dập tụ máu trong nhu mô não thùy trán phải; vỡ thành xoang trán hai bên, vỡ thành xoang xương hàm trái, vỡ vách ngăn mũi. Chẩn đoán “Chảy máu DMC”. Khám ngoài: Vùng trán, đuôi mắt trái, vùng mũi và mặt trong môi trên có vết sẹo kích thước nhỏ. Khám trong: Vỡ xương trán, giáp não, chảy máu não.

2. Kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Viết N : Do đa chấn thương, chấn thương sọ não dẫn đến tử vong.

- Biên bản nhận dạng lập ngày 13/9/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T cho Đỗ Văn T nhận dạng 03 đoạn gậy (trong đó có 01 đoạn gậy thu giữ tại hiện trường). Kết quả nhận dạng: Trọng xác định cả 03 đoạn gậy đều không phải đoạn gậy mà T dùng để đánh ông N, trọng xác định đoạn gậy đánh ông N là đoạn gậy bằng gỗ keo dài khoảng 01m, 01 đầu đường kính khoảng 06cm, 01 đầu đường kính khoảng 04cm.

- Biên bản truy tìm vật chứng ngày 15/9/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T truy tìm vật chứng là đoạn gậy gỗ dài khoảng 01m, đường kính đầu to khoảng 06cm, đầu nhỏ khoảng 04cm theo Đỗ Văn T khai là hung khí T đánh vào đầu, mặt, tay ông N ngày 05/5/2024: Kết quả không tìm thấy.

Vật chứng liên quan đến vụ án: 01 hộp giấy niêm phong, ký hiệu G1, bên trong có chiếc mũ vải màu đen và đôi giày; 01 hộp giấy niêm phong, ký hiệu G2T, bên trong có 01 đoạn gậy gỗ dài 95cm, đường kính 8cm; 01 phong bì giấy niêm phong, ký hiệu M1, bên trong có dấu vết máu; 01 phong bì giấy niêm phong, ký hiệu M2, bên trong có dấu vết máu; 01 hộp giấy niêm phong, ký hiệu Q1, bên trong có 01 chiếc quần vải, màu xám; 01 hộp giấy niêm phong, ký hiệu D, bên trong có 01 con dao, loại dao nhọn dài 32,5cm một đầu nhọn, dài 22cm, bản rộng nhất là 6cm, chuôi dao bằng gỗ, màu đỏ dài 10,5cm được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Về yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn N1 là người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu T phải bồi thường số tiền 140.000.000đ, trong đó: Bồi thường về tổn thất tinh thần: 58.400.000đ; tiền mai táng phí: 39.400.000đ; tiền chi phí cấp cứu, điều trị tại bệnh viện: 21.500.000đ; tiền cho người chăm sóc ông N tại bệnh viện và điều trị ở nhà: 20.700.000đ. Đến nay Đỗ Văn T chưa bồi thường được khoản tiền nào.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 112/CT - VKSTN (P2), ngày 25/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đỗ Văn T về tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 140.000.000đ, trong đó: Bồi thường về tổn thất tinh thần: 58.400.000đ; tiền mai táng phí: 39.400.000đ; tiền chi phí cấp cứu, điều trị tại bệnh viện: 21.500.000đ; tiền cho người chăm sóc ông N tại bệnh viện và điều trị ở nhà: 20.700.000đ. Về hình phạt đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường khoản tiền trên cho gia đình bị hại.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Trọng phạm T5 “Giết người”;

Về hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 16 đến 17 năm tù.

Bồi thường dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo với gia đình bị hại về số tiền bị cáo phải bồi thường là 140.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao và các mẫu vật hoàn lại sau giám định và những vật chứng không có giá trị sử dụng.

Trong phần tranh luận bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, động cơ phạm tội, nhân thân của bị cáo và cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp, tạo cơ hội cho bị cáo được trở về với gia đình, hòa nhập với xã hội.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 05/5/2024, tại sân phía ngách nhà ở của Đỗ Văn T, do không muốn ông Nguyễn Viết N, sinh năm 1930 quan hệ tình cảm với mẹ của mình nên T đã đuổi ông N về và cãi chửi nhau với ông N. Khi thấy ông N cầm dao tiến về phía mình, T đã cầm 01 đoạn gậy dài khoảng 100cm, 01 đầu đường kính khoảng 06cm đập 03 nhát vào người ông N trong đó 01 nhát trúng vào thái dương, 01 nhát trúng vào trán, 01 nhát trúng vào cánh tay trái làm ông N ngã nằm ngửa xuống sân bất tỉnh. Hậu quả: Ông N bị vỡ xương trán, gãy xương hàm trên, gãy xương thành xoang hàm, gãy cung tiếp hai bên, gãy xương mũi, xương lá mía, tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết dưới nhện, tổn thương nhu mô não, chấn thương sọ não được đưa đi cấp cứu cho đến ngày 15/7/2024, ông N chết.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội: “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 123 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a). ...

n). Có tính chất côn đồ...”.

[3]. Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phạm tội đối với người từ đủ 70 tuổi trở lên.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5]. Về bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 140.000.000đ, trong đó: Bồi thường về tổn thất tinh thần: 58.400.000đ; tiền mai táng phí: 39.400.000đ; tiền chi phí cấp cứu, điều trị tại bệnh viện: 21.500.000đ; tiền cho người chăm sóc ông N tại bệnh viện và điều trị ở nhà: 20.700.000đ. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường khoản tiền trên cho gia đình bị hại nên cần ghi nhận. Do bị cáo chưa bồi thường ngay nên cần áp dụng các quy định của pháp luật để buộc bị cáo phải thực hiện việc bồi thường theo quy định.

[6]. Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn và số vật chứng không có giá trị sử dụng.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[8]. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn Trọng phạm T5 “Giết người”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Văn T: 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2024.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 590, 357, 468 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện là ông Nguyễn Văn N1 số tiền: 140.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy:

+ 01 hộp giấy niêm phong ký hiệu G1, bên trong có chiếc mũ vải màu đen và đôi giày;

- 01 hộp giấy niêm phong ký hiệu G2T, bên trong có 01 đoạn gậy gỗ dài 95cm, đường kính 8cm;

- 01 phong bì giấy niêm phong ký hiệu M1, bên trong có dấu vết máu thu giữ tại vị trí số 1 trên hiện trường;

- 01 phong bì giấy niêm phong ký hiệu M2, bên trong có dấu vết máu thu giữ tại vị trí số 2 trên hiện trường;

- 01 hộp giấy niêm phong ký hiệu Q1, bên trong có 01 chiếc quần vải màu xám, kích thước (40x55)cm;

- 01 hộp giấy niêm phong ký hiệu D, bên trong có 01 con dao, loại dao nhọn dài 32,5cm, lưỡi dao bằng kim loại có một đầu nhọn, dài 22cm, . bản rộng nhất là 6cm, chuôi dao bằng gỗ màu đỏ dài 10,5cm, trên mặt dao có dòng chữ số “35” màu đen và dán tem nhà sản xuất H1.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 10 ngày 18 tháng 10 năm 2024 giữa Công an tỉnh T với Cục THADS tỉnh T).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Đỗ Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.000.000 đồng án phí dân sự.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC VKSNDCC;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn

